

**SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *27*/BV-TCCB
Về việc đăng ký đào tạo, bồi dưỡng
năm 2018

Hà Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Các khoa, phòng trong Bệnh viện.

Thực hiện Công văn số 1946/SYT-VP, ngày 26/10/2017 của Sở Y tế tỉnh Hà Giang về việc xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2018.

Để có cơ sở xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức năm 2018 của đơn vị sát với nhu cầu thực tiễn. Đề nghị các khoa, phòng tổ chức họp và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2018 (*Biểu mẫu số 02, 03 chi tiết kèm theo*). Thời gian gửi về phòng Tổ chức cán bộ **trước ngày 31/10/2017** để tổng hợp và trình Ban Giám đốc tổ chức họp xét.

Do thời gian có hạn nên đề nghị lãnh đạo các khoa, phòng quan tâm và triển khai đăng ký đúng thời hạn trên. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Dũng
Nguyễn Quốc Dũng

Số: 1496/SYT-VP

Hà Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2017

Về việc xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Thực hiện Công văn số 1121/SNV-CCVC ngày 23/10/2017 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018;

Để có cơ sở xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2018 của ngành Y tế sát với nhu cầu thực tiễn của các đơn vị, Sở Y tế đề nghị các đơn vị xây dựng Kế hoạch đào tạo năm 2018 (theo đề cương và biểu mẫu đăng trên trang Website của Sở Y tế).

Đối với Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình khi xây dựng Kế hoạch đề nghị tách riêng Công chức thuộc Chi cục và viên chức thuộc các Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình các huyện, thành phố.

Đề nghị các đơn vị nghiên cứu kỹ đề cương hướng dẫn để xây dựng kế hoạch đúng với yêu cầu. Đơn vị nào xây dựng kế hoạch không đúng, không đầy đủ số liệu, không gửi kế hoạch hoặc gửi chậm hơn thời gian quy định coi như không có nhu cầu đào tạo năm 2018.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc. Kế hoạch và biểu mẫu gửi về Sở Y tế hạn cuối cùng ngày **02/11/2017** và gửi kèm file mềm theo địa chỉ Email: bslosyt@gmail.com để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Lương Viết Thuận

Số: /KH-.....

Hà Giang, ngày tháng 10 năm 2016

“ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN”**KẾ HOẠCH****Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2018****PHẦN I****CĂN CỨ PHÁP LÝ, THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC****I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 8/8/2017 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-UBND, ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc Phê duyệt đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Y tế tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ vào Quy hoạch tổng thể của đơn vị.....

II. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC (Tính đến thời điểm 30/9/2017)

A. Thực trạng công chức, viên chức của đơn vị: Tổng số.... (Biên chế:....; Hợp đồng 68:....) *(Không tính hợp đồng do đơn vị tự hợp đồng)*

1. Chuyên môn:

- Chuyên khoa II: ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

- Thạc sỹ ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

- Chuyên khoa I: ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

- Đại học ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

(Bác sĩ (đa khoa, YHCT, YHDP)....; điều dưỡng....; dược....; KTV....;

YTCC....;....)

- Cao đẳng ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

- Trung cấp ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

- Sơ cấp ... = ... % ; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

- Còn lại ... = ...%. Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

2. Chính trị:

- Cao cấp, cử nhân ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

- Trung cấp ... = ...% ; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

- Sơ cấp ...; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

3. Quản lý nhà nước:

- Ngạch chuyên viên chính....; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

- Ngạch chuyên viên ...; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Ngạch cán sự...; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

B. Kết quả đào tạo năm 2017 (tính số được cử đi đào tạo trong năm 2017):

(Biểu mẫu số 01)

1. Chuyên môn:

- Chuyên khoa II: ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Thạc sỹ ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Chuyên khoa I: ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Đại học ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Cao đẳng ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Trung cấp ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Sơ cấp ... = ... % ; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Còn lại ... = ...%. Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

2. Chính trị:

- Cao cấp, cử nhân ... = ...%; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Trung cấp ... = ...% ; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Sơ cấp ...; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

3. Quản lý nhà nước:

- Ngạch chuyên viên chính...; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Ngạch chuyên viên ...; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....
- Ngạch cán sự...; Nữ:....; Dân tộc:....; Nữ dân tộc:....

4. Bồi dưỡng nghiệp vụ: người = ...%

5. Bồi dưỡng theo Thông tư số 22/2013/TT-BYT: Người = % (Đối với những cán bộ Y tế đã được cấp chứng chỉ hành nghề).

B. Đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ CBCC

1. Ưu điểm
2. Những tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân

C. Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng

Căn cứ vào thực trạng đội ngũ công chức, viên chức xác định cụ thể nhu cầu (về nội dung, số lượng) cần đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, chức danh quy hoạch của công chức, viên chức và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị. Các kỹ thuật mới đơn vị dự kiến triển khai thực hiện trong thời gian tới. Đào tạo đảm bảo theo Thông tư số 22/2013/TT-BYT. Đào tạo chuẩn hóa; đào tạo đạt tiêu chí Bệnh viện theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế Quyết định về việc ban hành bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam...

PHẦN II

**ĐỐI TƯỢNG, MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2018**



I. ĐỐI TƯỢNG, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2018

(Cần xác định rõ mục tiêu cần đào tạo đối với từng đơn vị: Bệnh viện, trung tâm y tế, 2 Chi cục, các trung tâm dân số trực thuộc chi cục dân số... các đơn vị khác nhau mục tiêu đào tạo khác nhau)

1. Đối tượng

2. Mục tiêu

2.1. Đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo

2.2. Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo

2.3. Đào tạo bồi dưỡng trong nước và nước ngoài theo các chỉ tiêu, đề án của Tỉnh và của Trung ương.

II. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2018

1. Nguyên tắc, nội dung chủ yếu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

- Các đơn vị lưu ý bám sát các mục tiêu định hướng của theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định có một số thay đổi đặc biệt quy định về thời gian sau khi tốt nghiệp đại học để cử đi học sau đại học; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025; Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 8/8/2017 của UBND tỉnh Hà Giang ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020. Quyết định số 445/QĐ-UBND, ngày 23/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc Phê duyệt đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Y tế tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Phổ biến quán triệt nâng cao nhận thức của các công chức, viên chức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo trong giai đoạn mới đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra và phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn của ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị đồng thời phải có tính khả thi và phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

- Trên cơ sở thực trạng đội ngũ công chức, viên chức của đơn vị để xác định nội dung, đối tượng, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp, từ đó đề xuất chỉ tiêu, nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

- Sau khi rà soát thực trạng, xác định rõ nhu cầu đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, theo ngạch ... các đơn vị cần tập trung đào tạo lại và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ phải phù hợp với vị trí việc làm cho công chức, viên chức (*Theo biểu 01, 03, 04 đính kèm*)

2. Kinh phí (nếu có): Các đơn vị dự trù kinh phí cần đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức (*Theo biểu 03 đính kèm*)

PHẦN III

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo

- Đã đạt chuẩn trình độ chuyên môn và phù hợp với vị trí việc làm;

+ Bồi dưỡng theo chức danh/chức vụ/ngạch/hạng chức danh nghề nghiệp như thế nào?

+

- Chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn hoặc trình độ chuyên môn không phù hợp vị trí việc làm (nếu có):

+ Đào tạo lại (hình thức, phương pháp đưa đi đào tạo lại)

+ Bồi dưỡng

2. Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ quản lý:

+ Về trình độ chuyên môn (trong độ tuổi mà chưa có trình độ chuyên môn và ngoài độ tuổi thì hướng giải quyết như thế nào? Nếu trình độ chuyên môn không phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm thì hướng giải quyết như thế nào?); đào tạo chuẩn hóa trình độ theo yêu cầu của Bộ Y tế...; đào tạo chuyển đổi cho phù hợp với vị trí việc làm hiện tại đảm nhiệm...

+ Về tiêu chuẩn chức danh thì cần đào tạo/bồi dưỡng như thế nào?

.....

+ Đào tạo theo Thông tư số 22/2013/TT-BYT như thế nào để không bị thu hồi chứng chỉ hành nghề....

Ngoài ra có thể đưa thêm các giải pháp khác để thực hiện tốt nhất kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2018.

PHẦN IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2017

Đơn vị tính: Lượt người

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	TS đã cử đi đào tạo			Đối tượng							Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Công chức Lãnh đạo, quản lý	Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn	
			Người dân tộc TS	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A	ĐÀO TẠO											
I	Trình độ lý luận chính trị											
1	- Cử nhân, Cao cấp											
	- Hệ tập trung	0			0							
	- Hệ vừa làm vừa học	0			0							
2	Trung cấp											
	- Hệ tập trung	0			0							
	- Hệ vừa làm vừa học	0			0							
3	Sơ cấp											
II	Trình độ chuyên môn											
1	Đào tạo trong nước											
1.1	Trình độ tiến sĩ											
	Chuyên ngành Nội khoa	0			0							
	Chuyên ngành Ngoại khoa	0			0							
	Chuyên ngành Sản phụ khoa	0			0							
	Chuyên ngành ...	0			0							
1.2	Trình độ thạc sĩ											
	Chuyên ngành Nội khoa	0			0							
	Chuyên ngành Ngoại khoa	0			0							
	Chuyên ngành Sản phụ khoa	0			0							
	Chuyên ngành ...	0			0							
1.3	Trình độ Đại học											
	Bác sĩ đa khoa	0			0							
	Dược sĩ	0			0							
	Điều dưỡng	0			0							
	Chuyên ngành ...	0			0							
1.4	Trình độ Cao đẳng											
	Điều dưỡng	0			0							
	Dược	0			0							
	Hộ sinh	0			0							

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	TS đã cử đi đào tạo			Đối tượng							Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Công chức Lãnh đạo, quản lý	Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo, quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn	
			Người dân tộc TS	Nữ								
	Kỹ thuật viên...	0			0							
II	Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ tại nước ngoài											
1	Chương trình học bổng của Quảng Tây, Trung Quốc	0			0							
2	Chương trình khác	0			0							
		0			0							
B	BỒI DƯỠNG											
I	Trong nước											
1	Bồi dưỡng lý luận chính trị											
2	Bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý											
-	Lãnh đạo cấp sở và tương đương	0			0							
-	Lãnh đạo cấp huyện và tương đương	0			0							
-	Lãnh đạo cấp phòng và tương đương	0			0							
-		0			0							
2	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức											
2,1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức											
-	Chuyên viên cao cấp	0			0							
-	Chuyên viên chính	0			0							
-	Chuyên viên	0			0							
-	Cán sự	0			0							
-	Kế toán viên chính	0			0							
-	Kế toán viên	0			0							
-		0			0							
2,2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức											
-	Giảng viên cao cấp (hạng I)	0			0							
-	Giảng viên chính (hạng II)	0			0							
-	Giảng viên (hạng III)	0			0							
-	Bác sĩ cao cấp (hạng I)	0			0							
-	Bác sĩ chính (hạng II)	0			0							
-	Bác sĩ (hạng III)	0			0							

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	TS đã cử đi đào tạo			Đối tượng							Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Công chức Lãnh đạo, quản lý	Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn	
			Người dân tộc TS	Nữ								
-	Bác sĩ YHDP cao cấp (hạng I)	0			0							
-	Bác sĩ YHDP chính (hạng II)	0			0							
-	Bác sĩ YHDP (hạng III)	0			0							
-	Dược sĩ cao cấp (hạng I)	0			0							
-	Dược sĩ chính (hạng II)	0			0							
-	Dược sĩ (hạng III)	0			0							
-	Kỹ thuật viên...	0			0							
-	Điều dưỡng hạng....	0			0							
-	Hộ sinh hạng.....	0			0							
-		0			0							
3	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành											
3.1	Nghịệp vụ công tác tổ chức cán bộ	0			0							
3.2	Nghịệp vụ văn thư	0			0							
3,3	Nghịệp vụ.....											
4	Bồi dưỡng Tin học											
4.1	- Bồi dưỡng cấp chứng chỉ chuẩn kỹ năng CNTT	0			0							
4.2	- Bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT	0			0							
5	Bồi dưỡng ngoại ngữ											tên Ngoại ngữ
5.1	- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 4 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT	0			0							
5.2	- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT	0			0							
5.3	- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT	0			0							
5.4	- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT	0			0							
5.5		0			0							
6	Bồi dưỡng Tiếng dân tộc											
7	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh											
7,1	Đối tượng....	0			0							
7,2	Đối tượng....	0			0							

20

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	TS đã cử đi đào tạo			Đối tượng							Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Công chức Lãnh đạo, quản lý	Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn	
			Người dân tộc TS	Nữ								
8	Bồi dưỡng kiến thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp	0			0							
9	Đào tạo liên tục theo TT 22/2013/TT-BYT	0			0							

Lưu ý:

- Cột 3 = (4) + (5); Cột 6 = (7) + (8) + (9) + (10) + (11) + (12)

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ NHU CẦU, CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2018

Đối tượng: Công chức, viên chức

Đơn vị tính: Lượt người

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu đăng ký			Đối tượng							Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ, Công chức Lãnh đạo, quản lý	Cán bộ, Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Cán bộ, Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn		
			Người dân tộc TS	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
A	ĐÀO TẠO											
I	Trình độ lý luận chính trị											
1	- Cử nhân, Cao cấp											
	- Hệ tập trung											
	- Hệ vừa làm vừa học											
2	Trung cấp											
	- Hệ tập trung											
	- Hệ vừa làm vừa học											
3	Sơ cấp											
II	Trình độ chuyên môn											
1	Đào tạo trong nước											
1.1	Trình độ tiến sĩ											
	Chuyên ngành Nội khoa											
	Chuyên ngành Ngoại khoa											
	Chuyên ngành Sản phụ khoa											
	Chuyên ngành ...											
1.2	Trình độ thạc sĩ											
	Chuyên ngành Nội khoa											
	Chuyên ngành Ngoại khoa											
	Chuyên ngành Sản phụ khoa											
	Chuyên ngành ...											
1.3	Trình độ Đại học											
	Bác sĩ đa khoa											
	Dược sĩ											
	Điều dưỡng											
	Chuyên ngành ...											

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu đăng ký			Đối tượng						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ, Công chức Lãnh đạo, quản lý	Cán bộ, Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Cán bộ, Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn	
			Người dân tộc TS	Nữ							
1.4	Trình độ Cao đẳng										
	Điều dưỡng										
	Dược										
	Hộ sinh										
	Kỹ thuật viên...										
II	Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ tại nước ngoài										
1	Chương trình học bổng của Quảng Tây, Trung Quốc										
2	Chương trình khác										
											
B	BỒI DƯỠNG										
I	Trong nước										
1	Bồi dưỡng lý luận chính trị										
2	Bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý										
-	Lãnh đạo cấp sở và tương đương										
-	Lãnh đạo cấp huyện và tương đương										
-	Lãnh đạo cấp phòng và tương đương										
-											
2	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức										
2,1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức										
-	Chuyên viên cao cấp										
-	Chuyên viên chính										
-	Chuyên viên										
-	Cán sự										
-	Kế toán viên chính										

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu đăng ký			Đối tượng						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ, Công chức Lãnh đạo, quản lý	Cán bộ, Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Cán bộ, Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn	
			Người dân tộc TS	Nữ							
-	Kế toán viên										
-											
2,2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức										
-	Giảng viên cao cấp (hạng I)										
-	Giảng viên chính (hạng II)										
-	Giảng viên (hạng III)										
-	Bác sĩ cao cấp (hạng I)										
-	Bác sĩ chính (hạng II)										
-	Bác sĩ (hạng III)										
-	Bác sĩ YHDP cao cấp (hạng I)										
-	Bác sĩ YHDP chính (hạng II)										
-	Bác sĩ YHDP (hạng III)										
-	Dược sĩ cao cấp (hạng I)										
-	Dược sĩ chính (hạng II)										
-	Dược sĩ (hạng III)										
-	Kỹ thuật viên...										
-	Điều dưỡng hạng....										
-	Hộ sinh hạng.....										
-											
3	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành										
3.1	Nghịệp vụ công tác tổ chức cán bộ										
3.2	Nghịệp vụ										
4	Bồi dưỡng Tin học										

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số chỉ tiêu đăng ký			Đối tượng						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Cán bộ, Công chức Lãnh đạo, quản lý	Cán bộ, Công chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Cán bộ, Công chức chuyên môn	Viên chức lãnh đạo, quản lý	Viên chức quy hoạch lãnh đạo, QL	Viên chức chuyên môn	
			Người dân tộc TS	Nữ							
4.1	- Bồi dưỡng cấp chứng chỉ chuẩn kỹ năng CNTT										
4.2	- Bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT										
5	Bồi dưỡng ngoại ngữ										Ghi rõ tên Ngoại ngữ
5.1	- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 4 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT										
5.2	- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 3 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT										
5.3	- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 2 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT										
5.4	- Chứng chỉ trình độ tương đương bậc 1 theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT										
5.5											
6	Bồi dưỡng Tiếng dân tộc										
7	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh										
7,1	Đối tượng....										
7,2	Đối tượng....										
8	Bồi dưỡng kiến thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp										
9	Đào tạo liên tục theo TT 22/2013/TT-BYT										

Lưu ý:

- Cột 3 = (6) + (7) + (8) + (9) + (10) + (11);

- Ghi rõ số lượng các trường hợp đã được bổ nhiệm (vào ngạch, chức vụ lãnh đạo, quản lý) còn thiếu các văn bản, chứng chỉ mà cá nhân phải hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu tại vị trí việc làm tại cột Ghi chú.

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 03

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2018

[illegible]

[illegible]

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh		Dân tộc	Đối tượng			Chức vụ/chức danh hiện tại	Chức danh quy hoạch	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Lương hiện hưởng		Số điện thoại	Ghi chú
		Nam	Nữ		Cán bộ	Công chức	Viên chức						Mã ngạch	Hệ số		
1	Lãnh đạo cấp sở															
2	Lãnh đạo cấp huyện															
3	Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng															
4	Ngạch chuyên viên chính															
5	Ngạch chuyên viên															
6	Ngạch cán sự															
7	Ngạch kế toán viên															
8	Ngạch kế toán viên chính															
9	Bồi dưỡng tin học															

202

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh		Dân tộc	Đối tượng			Chức vụ/chức danh hiện tại	Chức danh quy hoạch	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Trình độ chính trị	Lương hiện hưởng		Số điện thoại	Ghi chú
		Nam	Nữ		Cán bộ	Công chức	Viên chức						Mã ngạch	Hệ số		
10	Bồi dưỡng ngoại ngữ															
11	Bồi dưỡng kiến thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp															
12	Bồi dưỡng Tiếng dân tộc															
13	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh															
14	Bồi dưỡng theo TT số 22/2013/TT-BYT															

Ghi chú: Đối với bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính trở lên yêu cầu các cơ quan, đơn vị ghi rõ năm CBCCVN đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng ngạch thấp hơn liền kề vào cột số 16 (Ghi chú)

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị